

**KẾT QUẢ BÀI THU HOẠCH HẾT PHẦN HỌC: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TƯ
TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính K172 (huyện Lộc Hà)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Đặng Ngọc	Anh	02	8,5	Tám rưỡi	
2	Lê Thị Lan	Anh	03	8,0	Tám chẵn	
3	Trần Văn	Anh	04	8,5	Tám rưỡi	
4	Phạm Thị Tú	Anh	05	7,0	Bảy chẵn	
5	Trần Văn	Anh	06	8,0	Tám chẵn	
6	Nguyễn Thị Vân	Anh	07	8,0	Tám chẵn	
7	Nguyễn Thanh	Bắc	08	8,0	Tám chẵn	
8	Nguyễn Như	Bình	09	8,5	Tám rưỡi	
9	Lê Thị	Chung	10	8,0	Tám chẵn	
10	Lưu Thị	Chung	11	8,0	Tám chẵn	
11	Lê Văn	Đạt	12		Không đủ điều kiện thi	
12	Nguyễn Thúy	Diệu	13	8,0	Tám chẵn	
13	Phạm Bá	Đồng	14		Không đủ điều kiện thi	
14	Võ Thị	Dung	15	8,5	Tám rưỡi	
15	Lưu Thị	Dung	16	7,0	Bảy chẵn	
16	Nguyễn Thị	Giang	17	8,0	Tám chẵn	
17	Đặng Thị Ngân	Hà	18	8,5	Tám rưỡi	
18	Tô Thị	Hà	19	9,0	Chín chẵn	
19	Nguyễn Thị Thu	Hà	20	8,0	Tám chẵn	
20	Bùi Văn	Hạnh	21	7,0	Bảy chẵn	
21	Phạm	Hậu	22	8,0	Tám chẵn	
22	Lê Thị Thu	Hiền	23	8,0	Tám chẵn	
23	Phan Thị	Hiền	24	8,5	Tám rưỡi	
24	Phạm Thị	Hiền	25	8,5	Tám rưỡi	
25	Phan Huy	Hiệu	26	8,5	Tám rưỡi	
26	Phạm Thị	Hoa	27	8,0	Tám chẵn	
27	Trần Thị Kim	Hoa	28	8,5	Tám rưỡi	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
28	Bùi Thị	Hoa	29	8,0	Tám chắn	
29	Nguyễn Thị	Hóa	30	8,5	Tám rưỡi	
30	Nguyễn Văn	Hòa	31	8,0	Tám chắn	
31	Nguyễn Thị	Hòa	32	8,0	Tám chắn	
32	Phạm Thị	Hoan	33	8,0	Tám chắn	
33	Nguyễn Doãn	Hoàng	34	7,0	Bảy chắn	
34	Lê Đình	Hùng	35	8,0	Tám chắn	
35	Nguyễn Thị Thanh	Hương	36	7,5	Bảy rưỡi	
36	Phan Thị	Huyền	37	7,5	Bảy rưỡi	
37	Nguyễn Đăng	Khoa	38	8,0	Tám chắn	
38	Phan Văn	Lâm	39	8,0	Tám chắn	
39	Hoàng Văn	Lĩnh	40	8,0	Tám chắn	
40	Trần Xuân	Lộc	41	8,5	Tám rưỡi	
41	Lương Hữu	Lợi	42	8,5	Tám rưỡi	
42	Phan Thị	Luân	43	7,5	Bảy rưỡi	
43	Võ Tá	Lưu	44	8,0	Tám chắn	
44	Hoàng Thị	Mỹ	45	7,5	Bảy rưỡi	
45	Trương Thị	Nga	46	7,5	Bảy rưỡi	
46	Đặng Văn	Nhật	47	8,0	Tám chắn	
47	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	48	7,5	Bảy rưỡi	
48	Nguyễn Thị	Niệm	49	8,5	Tám rưỡi	
49	Nguyễn Hồng	Phương	50	7,5	Bảy rưỡi	
50	Võ Thị	Phương	51	8,0	Tám chắn	
51	Trần Thị	Phượng	52	8,0	Tám chắn	
52	Dương Thị	Phượng	53	8,0	Tám chắn	
53	Nguyễn Duy	Phượng	54		Không đủ điều kiện thi	
54	Phạm Thị	Quỳnh	55	8,0	Tám chắn	
55	Nguyễn Thị Xuân	Sang	56	9,0	Chín chắn	
56	Nguyễn Thị	Sen	57	8,0	Tám chắn	
57	Dương Đình	Tài	58		Không đủ điều kiện thi	
58	Trần Huy	Tâm	59	8,0	Tám chắn	
59	Hoàng Văn	Thắm	60	6,0	Sáu chắn	
60	Ngô Thị	Thăng	61	8,0	Tám chắn	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
61	Phạm Thị Hồng	Thanh	62	9,0	Chín chẵn	
62	Lê Thế	Thanh	63	8,0	Tám chẵn	
63	Trần Thị Phương	Thảo	64	8,0	Tám chẵn	
64	Dặng Trần	Thông	65	8,0	Tám chẵn	
65	Lê Thị	Thu	66	7,5	Bảy rưỡi	
66	Nguyễn Thị Vỹ	Thúy	67	8,0	Tám chẵn	
67	Phạm Thị	Thùy	68	8,0	Tám chẵn	
68	Võ Thị Minh	Thủy	69	8,0	Tám chẵn	
69	Phạm Thị Thu	Thủy	70	8,0	Tám chẵn	
70	Đào Thị Thanh	Tĩnh	71	9,0	Chín chẵn	
71	Phan Thị Huyền	Trang	72	8,5	Tám rưỡi	
72	Nguyễn Hồng	Trang	73	8,5	Tám rưỡi	
73	Phan Mạnh	Trường	74		Không đủ điều kiện thi	
74	Lê Thị	Vân	75	8,0	Tám chẵn	
75	Phan Thị	Xuân	76	8,0	Tám chẵn	
76	Lê Thị Như	Ý	77	8,0	Tám chẵn	
77	Lê Thị	Yến	78	8,0	Tám chẵn	
78	Trần Thị	Yến	79	7,5	Bảy rưỡi	

Danh sách này gồm: 78 học viên

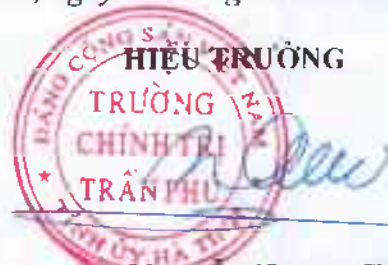
Hà Tĩnh, ngày tháng 01 năm 2022

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG





Thái Thị Hiền

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

TS. Nguyễn Trọng Tứ